

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày 22/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiến Dũng và bà Nguyễn Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ánh – Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2023/TLST-HS, ngày 24 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2023/QĐXXST-HS, ngày 11 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Bùi Thị L, sinh năm 1979; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm A, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C và bà Trịnh Thị H (đều đã chết); chồng: Nguyễn Hồng C; con: có 02 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2003).

Tiền án, tiền sự: Không

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2023 đến ngày 11/7/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Đặng Văn C, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố K, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Anh Nguyễn Trung K, sinh năm 2000; địa chỉ: Xóm A, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có khó khăn về tài chính nên ngày 24/9/2022 (âm lịch), tức ngày 19/10/2022 (dương lịch), anh Đặng Văn C, sinh năm 1986; trú tại: Tổ dân phố

K, phường T, thị xã D, tỉnh Hà Nam có hỏi vay Bùi Thị L, sinh năm 1979; trú tại: Xóm A, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam, là người quen số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng). Bùi Thị L đồng ý và yêu cầu Đặng Văn Cviết giấy vay nợ số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) với mức lãi suất hai bên thỏa thuận là 5.000đ/1 triệu/1 ngày (Năm nghìn đồng trên một triệu, trên một ngày) tương đương với lãi xuất 182.5%/năm. Tính từ ngày 19/10/2022 đến ngày 02/7/2023, Đặng Văn Cthực tế đã trả tiền lãi cho Bùi Thị L, tổng số tiền là 35.500.000đồng (Ba mươi lăm triệu năm trăm nghìn đồng), thông qua số tài khoản 1027026781 mở tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) mang tên Nguyễn Trung K, sinh năm 2000, trú tại: Xóm A, xã L, thành phố P, tỉnh Hà Nam (là con trai Bùi Thị L). Cụ thể các lần nhận tiền:

Ngày 22/11/2022, nhận: 4.500.000 đồng; ngày 21/12/2022, nhận 4.500.000 đồng; ngày 20/01/2023, nhận 4.000.000 đồng; ngày 14/02/2023, nhận 4.500.000 đồng; ngày 03/4/2023, nhận 4.500.000 đồng; ngày 27/4/2023, nhận 4.500.000 đồng; ngày 23/5/2023 nhận 4.500.000 đồng; ngày 01/7/2023 nhận 4.500.000 đồng.

Sau khi nhận được tiền chuyển khoản từ anh C, anh Nguyễn Trung K đều rút tiền ra rồi đưa cho Bùi Thị L. Số tiền gốc 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) hiện anh C vẫn còn nợ, chưa trả cho L.

Ngày 01/7/2023, anh C làm đơn trình báo Công an tỉnh Hà Nam đề nghị xử lý đối với Bùi Thị L về hành vi cho vay lãi nặng theo quy định của pháp luật. Ngày 02/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp đối với Bùi Thị L.

Tài liệu, đồ vật thu giữ gồm: Thu của Bùi Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen; 01 quyển sổ bên trong có nội dung vay tiền đề ngày 24/9/2022, Đặng Văn C vay của L số tiền 30.000.000 đồng. Thu của anh Đặng Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh; 01 sao kê tài khoản ngân hàng MB bank số 0973598928; 01 sao kê tài khoản ngân hàng VP bank số 228270277 đều mang tên Đặng Văn C. Thu của Nguyễn Trung K 01 sao kê tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1027026781 mang tên Nguyễn Trung K.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam đã tiến hành kiểm tra các máy điện thoại đã thu giữ, kết quả xác định trong điện thoại di động của anh Đặng Văn C có hình ảnh chụp giấy vay tiền giữa anh C và Bùi Thị L.

Tại Cơ quan điều tra Bùi Thị L thừa nhận đã cho anh Đặng Văn C vay 30.000.000 đồng để lấy lãi, nguồn gốc số tiền này là do bản thân lao động mà có; nếu không bị phát hiện thì L sẽ tiếp tục thu đủ tiền lãi theo mức hai bên đã thỏa thuận cho đến khi anh C trả hết tiền gốc vay.

Ngoài ra tài liệu điều tra còn xác định ngày 01/6/2023, Bùi Thị L cho anh C vay thêm số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) nhưng không tính lãi suất

và hai bên tự thỏa thuận với nhau nên Cơ quan điều tra không xem xét trong vụ án này.

Quá trình điều tra xác định ông Nguyễn Hồng Cương là chồng của L không biết và không được hưởng lợi từ việc L cho anh C vay tiền; anh Nguyễn Trung K là con trai của L, mặc dù là người nhận số tiền lãi mà anh C chuyển qua tài khoản ngân hàng của anh Kiên nhưng bản thân anh Kiên không biết việc Bùi Thị L (là mẹ) đã cho vay lãi và không được hưởng lợi gì, nên Cơ quan điều tra không xem xét, đề nghị xử lý gì đối với ông Nguyễn Văn Cương và anh Nguyễn Trung K.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh do anh Đặng Văn C giao nộp, sau khi khai thác dữ liệu Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh C. Các tài liệu, vật chứng còn lại, tiếp tục tạm giữ để đảm bảo công tác xét xử và thi hành án.

Tại bản Cáo trạng số 58/CT-VKSHN-P1, ngày 21/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đã truy tố Bùi Thị L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Thị L từ 80.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Truy thu của Đặng Văn C số tiền 30.000.000 đồng, anh C đã vay của bị cáo chưa trả để sung quỹ Nhà nước; truy thu của Bùi Thị L số tiền lãi 4.208.219 đồng để sung quỹ Nhà nước. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại đã qua sử dụng của Bùi Thị L.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc Bùi Thị L trả lại cho anh Đặng Văn C số tiền: 31.291.781 đồng. Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân đúng như nội dung cáo trạng đã nêu đồng thời ăn năn, hối lỗi, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Hà Nam, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời

khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; biên bản vụ việc, dữ liệu điện tử và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Với mục đích kiếm lời trái pháp luật, trong khoảng thời gian từ ngày 19/10/2022 (ngày 24/9/2022 âm lịch) đến ngày 02/7/2023, tại nhà của mình, ở Xóm A, xã L, thành phố PLý, Bùi Thị L trực tiếp cho anh Đặng Văn C vay số tiền 30.000.000 đồng với lãi suất vượt quá 05 lần mức lãi suất cao nhất (20%) quy định trong Bộ luật Dân sự. Sau khi trừ số tiền lãi theo quy định của Bộ luật Dân sự mức cao nhất không vượt quá 20%/năm so với mức lãi suất mà Bộ luật Dân sự quy định (thời điểm tính từ ngày 19/10/2022 đến ngày 02/7/2023) bị cáo được phép thu là 4.208.219 đồng thì tổng số tiền Bùi Thị L thu lợi bất chính là 31.291.781 đồng.

Với hành vi trên, bị cáo Bùi Thị L bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam truy tố về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, quá trình tại ngoại không vi phạm pháp luật.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, qua đó xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người vay, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân; vì vậy cần phải xử lý nghiêm theo quy định pháp luật. Tuy nhiên xét bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội vì mục đích tư lợi nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP, ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để xử lý .

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền gốc 30.000.000 đồng Bùi Thị L cho anh Đặng Văn C vay, do đây là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu của anh Đặng Văn C là: 20%: 365 ngày x 256 ngày x

30.000.000 đồng = 4.208.219 đồng, do xác định đây là tiền phát sinh từ hành vi phạm tội.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230 màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng mà bị cáo dùng để liên lạc với khách hàng vay.

Đối với Quyền sở hữu bên trong có giấy vay tiền đề ngày 24/9/2022 âm lịch (tức ngày 19/10/2022 dương lịch), tờ giấy kê ô ly có chữ viết và chữ ký của Đặng Văn C, quá trình điều tra xác định là vật chứng liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, tịch thu lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 48 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP, ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, buộc bị cáo trả lại cho anh Đặng Văn C số tiền 31.291.781 đồng, do xác định đây là số tiền lãi vượt mức 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự.

[8] Đối với số tiền 10.000.000đ Bùi Thị L cho anh C vay thêm nhưng không tính lãi, hai bên không đề nghị xem xét, giải quyết đối với khoản vay này, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[10] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 201; Điều 35; Điều i, s khoản 1 Điều 51; Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 5, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP, ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Điều 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Bùi Thị L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị L số tiền 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng) nộp vào ngân sách Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

- Truy thu của anh Đặng Văn C số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Buộc bị cáo Bùi Thị L phải nộp số tiền lãi 4.208.219 đồng (Bốn triệu hai trăm linh tám nghìn hai trăm mười chín đồng) để sung quỹ Nhà nước.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230

màu đen, số IMEI 1: 35732208203, IMEI 2: 357322084037438, tình trạng máy đã qua sử dụng. *(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/9/2023, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh và Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam).*

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Thị L trả lại cho anh Đặng Văn C số tiền 31.291.781 đồng (Ba mươi một triệu hai trăm chín mươi một nghìn bảy trăm tám một đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Bùi Thị L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.564.589 đồng (Một triệu năm trăm sáu mươi tư nghìn năm trăm tám mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Cục THA Dân sự tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án & HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Thanh Tâm